TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 55/2017/HS-ST
Ngày: 25-8-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Ngọc Phi.
2. Bà Trần Thị Hạnh.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bảo Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Đức.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên toà: Ông Phan Xuân Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 54/2017/HS-ST ngày 02-8-2017 đối với bị cáo:

Phạm Nguyễn Công M, sinh năm 1985; hộ khẩu thường trú: Ấp 1, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở hiện nay: Tổ 3, thôn X, xã X, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 9/12; con ông: Phạm Hiền H, sinh năm 1955; con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1960; vợ: Lê Thị N, sinh năm: 1988; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 22-4-2017. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Châu Đức. (có mặt).

Bị hại: Ông Phạm Văn S, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Ấp 5, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Lê Thị N (N), sinh năm 1988.

Hộ khẩu thường trú: Ấp 1, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 3, thôn X, xã X, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

(Bà N có mặt; ông S vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 25/01/2016, sau khi uống rượu tại nhà ông Nguyễn Thế V ở (ấp Xuân Hòa, xã Sơn Bình, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) xong, Phạm Văn S và Nguyễn Hương T (sinh năm: 2000, trú tại: ấp 5, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai) đến vườn trồng rau (la ghim) tại ấp Xuân Hòa, xã Sơn Bình, huyện

Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu của Phạm Nguyễn Công M và bà Lê Thị N(vợ của M) để hỏi chuyện trả công giữa M và Nguyễn Thế V (V là bạn của S). Khi tới vườn, S có hỏi M *"công của Vinh còn nợ anh, giờ anh lấy tiền hay trả công"* thì M nói trả công. S nói để S làm thay 5 công mà V còn nợ M thì M đồng ý. Sau đó, thấy Sơn có hơi rượu nên M nói với T đưa S về có gì nói chuyện sau rồi ra vườn hái khổ qua. Lúc này, giữa S và bà N có nói qua, nói lại với nhau, bà N bỏ ra bên hông chòi hái khổ qua. Sơn đi theo rồi dùng tay đánh 1 cái vào mặt bà N, lúc này bà N la lên *"Ông ơi nó đánh tui kìa"*, nghe vậy, M chạy đến xô S ra thì S nhặt 1 cây tre (dài 315cm, đường kính 2,5cm) đánh M nhưng không trúng. Lúc này, S bị té ngã ngửa ra phía sau nên M nhặt cây rựa (cán gỗ dài 38 cm, lưỡi rựa dài 32 cm) gần đó chém 01 nhát trúng vào mu bàn chân phải của S. Sau đó, Nguyễn Hương T đưa S đi cấp cứu tại Bệnh viện Bà Rịa.

Tại Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 120/TgT ngày 19/4/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu kết luận tỷ lệ thương tích của ông Phạm Văn S: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại là 23%.

Tại bản Cáo trạng số 53/QĐ-KSĐT ngày 01-8-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố Phạm Nguyễn Công M về tội *"Cố ý gây thương tích"* quy định tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Phạm Nguyễn Công M về tội "Cố ý gây thương tích" đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các điểm b, đ, p khoản 1 khoản 2 Điều 46, Điều 33, Điều 45, Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 để xử phạt M từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho M được hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm. Theo đại diện Viện Kiểm sát vật chứng của vụ án 01 cây rựa (cán gỗ dài 38 cm, lưỡi rựa dài 32 cm) và 01 cây tre (dài 315cm, đường kính 2,5cm) cần tịch thu tiêu hủy; Phần trách nhiệm dân sự thì gia đình bị cáo đã bồi thường cho ông S 20.000.000đ, ông S không yêu cầu gì như vậy phần trách nhiệm dân sự đã giải quyết xong.

Bị cáo M xin được giảm nhẹ hình phạt. Bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo Phạm Nguyễn Công M thừa nhận thực hiện hành vi như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 25/01/2016, tại vườn trồng rau (la ghim) của Phạm Nguyễn Công M và bà Lê Thị N ở ấp Xuân Hòa, xã Sơn Bình, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng, khi nghe bà N la lên *"Ông ơi nó đánh tui kìa"*, thì M chạy đến xô S ra thì S nhặt 1 cây tre đánh M nhưng không trúng. Lúc này, S bị té ngã ngửa ra phía sau, M nhặt cây rựa gần đó chém 01 nhát trúng vào mu bàn chân phải của S. Lời khai nhận của M khớp với lời khai của bà N.

Theo bị hại ông Phạm Văn S thì S đánh 01 cái vào mặt bà N, bà N la lên M chạy đến và xảy ra giằng co nhau. Bà N kéo M ra, M bỏ đi. S tiếp tục đến chỗ bà N xông vào đánh bà N nhưng bà N bỏ chạy và la lên. Lúc này M cầm rựa chạy đến chém S nhưng không trúng, S nhặt cây tre đánh M nhưng không đánh được do vướng dây kẽm ở phía trên. S bị vấp ngã M dùng rựa chém S. Người làm chứng ông Nguyễn Hương T cho rằng bị cáo M chạy vào chòi cầm rựa ra sau đó chém S.

Lời khai của các bên có khác nhau là bị cáo M lấy cây rựa ở trong chòi hay ở chỗ S bị té ngã. Tuy nhiên không có cơ sở để khẳng định lời khai của ông S và ông T là đúng. Theo nguyên tắc suy đoán có lợi cho bị cáo thì phải thừa nhận lời khai của bị cáo S và lời khai của bà N là phù hợp. Từ đó khẳng định khi S bị té ngã ngửa ra phía sau thì M nhặt cây rựa gần đó chém trúng 1 nhát vào mu bàn chân phải của S.

Về thương tích của ông S thì hai lần giám định đều có kết quả tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại là 23%. Theo giải thích của giám định viên tại phiên tòa thì việc giám định được thực hiện đúng theo quy định. Do đó bản kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm pháp y tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu kết luận tỷ lệ thương tích của ông Phạm Văn S là phù hợp.

Như vậy có cơ sở để khẳng định khoảng 13 giờ ngày 25/01/2016, tại vườn trồng rau (la ghim) ở ấp Xuân Hòa, xã Sơn Bình, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng, Phạm Nguyễn Công M dùng cây rựa cán gỗ dài 38 cm, lưỡi rựa dài 32 cm chém 01 nhát trúng vào mu bàn chân phải của ông Phạm Văn S. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại là 23%.

Thương tích mà bị cáo M gây ra cho ông S là: 23% nhưng vật mà bị cáo M dùng chém ông S là cây rựa như nêu trên. Theo hướng dẫn tại điểm a tiểu mục 2.2 mục 2 Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP, ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự thì cây rựa mà bị cáo sử dụng là hung khí nguy hiểm.

Hành vi mà bị cáo M thực hiện phù hợp với lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thấy quan điểm luận tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức kết luận hành vi phạm tội của bị cáo là có cơ sở.

Căn cứ điểm h, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 về áp dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội, thấy rằng: Tại khoản 2 Điều 104 BLHS năm 1999 có mức hình phạt tù từ 02 đến 07 năm còn tại khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015 có khung hình phạt tù từ 02 đến 05 năm. Như vậy, khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015 có khung hình phạt nhẹ hơn so với quy định tại 2 Điều 104 BLHS năm

1999. Do đó, áp dụng khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015 để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Phạm Nguyễn Công M.

Như vậy đã đủ cơ sở kết luận hành vi của Phạm Nguyễn Công M phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo Phạm Nguyễn Công M là một công dân đã trưởng thành nhưng vì nóng nảy, thiếu bình tĩnh, xử lý sự việc chưa phù hợp nên bị cáo đã dấn thân vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không chỉ xâm phạm đến sức khỏe người bị hại mà còn làm mất trật tự trị an địa phương. Sự cần thiết phải xử phạt bị cáo nghiêm, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu giáo dục, phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo để quyết định cho bị cáo một hình phạt phù hợp.

Bị hại là ông S có uống rượu rồi đến rẫy của bị cáo M, S đánh bà N là vợ của bị cáo nên gây bức xúc cho M dẫn đến xô xát nhau rồi M nhặt rựa chém S. Do đó xem là bị cáo M phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của người bị hại; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa M thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã bồi thường một khoảng tiền cho bị hại; bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị cáo đi nghĩa vụ quân sự đến năm 2006 xuất ngũ.

Xét thấy trước khi thực hiện hành vi phạm tội M chưa có sai phạm gì, M có nơi cư trú rõ ràng, M có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Thấy không cần thiết phải cách ly M khỏi xã hội mà giao M cho chính quyền địa phương và gia đình quản lý, giáo dục cũng đáp ứng được yêu cầu đấu tranh giáo dục phòng ngừa chung. Do đó cần áp dụng Điều 60 của Bộ luật Hình sự để cho M được hưởng án treo và ấn định cho M một thời gian thử thách phù hợp.

Như vậy cần áp dụng khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015; các điểm b, đ, p khoản 1 khoản 2 Điều 46, Điều 33, Điều 45, Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 để quyết định hình phạt đối với M.

Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 cây rựa (cán gỗ dài 38 cm, lưỡi rựa dài 32 cm) là vật M dùng chém ông Sơn và 01 cây tre (dài 315cm, đường kính 2,5cm) là vật ông Sơn dùng đánh M thì tịch thu tiêu hủy. Hiện vật chứng đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Đức quản lý.

Về trách nhiệm dân sự: Vợ bị cáo đã bồi thường cho ông S 20.000.000đ, ông S không yêu cầu gì nữa như vậy phần trách nhiệm dân sự đã giải quyết xong.

Về án phí: Bị cáo Phạm Nguyễn Công M nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Nguyễn Công M phạm tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Áp dụng khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các điểm b, đ, p khoản 1 khoản 2 Điều 46, Điều 33, Điều 45, Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt Phạm Nguyễn Công M 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án (25-8-2017).

Áp dung khoản 4 Điều 227 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên bố trả tự do cho bị cáo Phạm Nguyễn Công M tại phiên tòa nếu M không bị tạm giam về tội phạm khác.

Giao Phạm Nguyễn Công M cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, nơi M cư trú để quản lý, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của luật Thi hành án hình sự.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 cây rựa (cán gỗ dài 38 cm, lưỡi rựa dài 32 cm) là vật M dùng chém ông S và 01 cây tre (dài 315cm, đường kính 2,5cm) là vật ông S dùng đánh M. Hiện vật chứng đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Đức quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23-8-2017.

Án phí: Bị cáo Phạm Nguyễn Công M nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25-8-2017) bị cáo, bà N có quyền kháng cáo. Đối với ông S vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn này tính từ ngày nhận được bản án do Tòa án tống đạt hoặc bản án được niên yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR - VT;
- Phòng PV 27 (CA tỉnh BR - VT);
- Sở tư pháp tỉnh BR - VT;
- VKSND huyện Châu Đức;
- CA huyện Châu Đức;
- THADS huyện Châu Đức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Hữu Loan